TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HSST
Ngày 23- 02- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Vinh

Bà Nguyễn Minh Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18, 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2021/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST- QĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Thôn Nam T, xã Tân H, huyện V, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Tổ 14, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Dương Thị H2 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 164/2010/HSPT ngày 24/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích); tại Bản án số 11/2017/HSST ngày 21/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); tạm giữ từ ngày 16/9/2021, chuyển tạm giam từ ngày 22/9/2021. Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

2. Bùi Đình D, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1979 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 24/398 Th, phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự

do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức L và bà Phạm Thị Tr; có vợ là Nguyễn Thị M và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 518/2009/HSST ngày 28/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); tạm giữ từ ngày 16/9/2021, chuyển tạm giam từ ngày 22/9/2021. Vắng mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 373 H, phường Đ2, quận H, Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 35/81 N, phường V, Quận Ng, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 29/8/2021, Nguyễn Văn H đến nhà một người bạn xã hội tên là H2 "ve" (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở trong ngõ 418 Th, phường V, Quận L, Hải Phòng chơi. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 30/8/2021, H rủ H2 xuống bãi xe Công ty Cổ phần S ở khu công nghiệp Đ, quận H, Hải Phòng để trộm cắp tài sản. H2 đồng ý và điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu trắng đen (H không nhớ biển kiểm soát) chở H đến bãi xe Công ty Cổ phần S. Khi đi H mang theo 01 bộ vam phá khóa tự chế , gồm 01 đầu vam là thanh lục lăng có một đầu được mài dẹt và 01 cờ lê có 01 đầu tròng để tròng vào đoạn vam được chế từ thanh lục lăng. Đến nơi, H bảo H2 dừng xe ở ngoài cổng cảnh giới. H trèo qua tường rào vào trong bãi xe container của Công ty S. H nấp vào gầm 01 chiếc xe container để quan sát phòng bảo vệ ở lối vào bãi xe. Sau khoảng 15 phút, không thấy có bảo vệ trông coi tại bãi xe, H đi đến khu vực có khoảng 06 – 07 chiếc xe máy đang dựng ở sau lán bảo vệ. H cắm phần mài dẹt của thanh lục lăng vào ổ khoá chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 35Y1 – 037.80 (của anh Nguyễn Văn D1), rồi đặt đầu tròng của cờ lê vào thanh lục lăng rồi vặn cờ lê theo chiều kim đồng hồ, thì phá được khóa điện.

Sau đó, H điều khiển xe theo lối cổng chính của bãi xe ra đường Đ, đến đầu ngõ 418 Th và gọi điện cho H2 về. Trong khi đợi, H tiếp tục sử dụng bộ vam, phá khoá cốp của xe máy trên, thấy trong cốp có 01 ví da màu nâu, trong ví có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy BKS: 35Y1 – 037.80 và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn D1. H cất giấy chứng nhận đăng ký xe máy vào trong cốp, rồi vứt chiếc ví cùng 01 giấy phép lái xe xuống mương nước gần đó (H không nhớ địa điểm cụ thể). Khi H2 về đến nơi, H nói cho H2 về việc đã lấy trộm được chiếc xe máy và sẽ chia cho H2 1.700.000 đồng từ số tiền bán xe. H2 đồng ý rồi đi về.

H một mình điều khiển xe máy BKS 35Y1 – 037.80 đến nhà X (sinh năm 1972, nhà ở ngõ chân cầu N, phường Ngh, Quận L, Hải Phòng, là bạn bè xã hội của H) ngủ nhờ. Tại đây, H nói cho X biết việc trộm cắp được chiếc xe máy và gửi chiếc xe ở nhà X. X đồng ý. H ngủ ở nhà X đến chiều ngày 30/8/2021 thì về nhà lấy 1.700.000 đồng mang sang nhà H2 đưa cho H2. Sau đó, H quay về nhà X, dùng điện thoại chụp ảnh chiếc xe máy để gửi cho một số bạn bè rao bán . Khoảng 02 ngày sau, khi đến nhà X chơi , H gặp một người bạn của X tên Ch (không rõ lai lịch, địa chỉ), H nói có chiếc xe máy Sirius muốn bán thì Ch bảo có người tên B "Qu" đang có nhu cầu mua xe. H nhờ Ch liên lạc hộ với B nhưng Ch từ chối.

Sáng ngày 02/9/2021, H đến nhà bạn là Bùi Đình D và nói chuyện trộm cắp được 01 chiếc xe máy Sirius , hỏi D có biết B "Qu" không . D nói biết B "Qu". H nhờ D liên hệ bán chiếc xe máy H trộm cắp được cho B với giá 4.000.000 đồng, bán xong H sẽ chia cho D 500.000 đồng tiền công. D liên hệ và trao đổi việc bán chiếc xe máy với B. D nói với B là xe của người bạn nhờ bán hộ. Sau khi B đồng ý mua, H đến nhà X lấy xe máy. H mang xe đến ngã tư D, Quận L, Hải Phòng thay ổ khoá, rồi gửi xe ở bãi gửi xe của siêu thị Điện máy xanh, ở số 279 Tr, phường N, Quận L , Hải Phòng. H lấy vé xe và đưa cho D . D đến ngõ 560 Th, phường V , Quận L, Hải Phòng gặp B, đưa vé gửi xe và lấy 4.000.000 đồng tiền bán xe. B đến bãi gửi xe của siêu thị Điện máy xanh lấy xe, nhưng không có chìa khóa, nên B gọi điện hỏi D. D gọi điện cho H thì H nói để chìa khóa xe ở ngoài cửa nhà cạnh quán cắt tóc trong ngõ Phạm Hữu Đ , phường N, Quận L , Hải Phòng. D đến địa điểm trên lấy chìa khoá xe và quay lại siêu thị Điện máy xanh đưa cho B . Đầu giờ chiều ngày 02/9/2021, H đến nhà D để lấy tiền . D đưa cho H 3.500.000 đồng và giữ lại 500.000 đồng như đã giao hẹn từ trước.

Ngày 14/9/2021, anh Nguyễn Văn B (tức B "Q") đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng giao nộp 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius mang BKS 35Y1 – 037.80 và 01 đăng ký xe máy số 003355 mang tên Nguyễn Văn D1.

Ngày 15/9/2021 và 16/9/2021, Bùi Đình D và Nguyễn Văn H đến Phòng Cảnh sát Hình sự Công an thành phố Hải Phòng đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 99/KL- HĐĐG ngày 21/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận Lê Chân kết luận : Giá trị còn lại của chiếc xe máy BKS 35Y1– 037.80 cần định giá là 11.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 03/ CT- VKS ngày 29 tháng 12 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Bùi Đình D về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 tháng- 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đình D từ 09 tháng- 15 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone có số IMEI 358608074800887, tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn vam tự chế, 01 cờ lê bằng kim loại.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng và khai: Các bị cáo không có sự bàn bạc việc trộm cắp, tiêu thụ tài sản trộm cắp từ trước. Sau khi bị cáo H trộm cắp được chiếc xe máy, nói với bị cáo D thì bị cáo D mới biết chiếc xe máy do bị cáo H trộm cắp được nhưng vẫn nhận lời tiêu thụ xe để được bị cáo H chia số tiền 500.000đồng. Toàn bộ số tiền bán xe, các bị cáo đã ăn tiêu hết. H2 "ve" là bạn xã hội với bị cáo. Bị cáo chỉ biết nhà H ở ngõ 418 Th, phường V, Quận L, Hải Phòng còn cụ thể ở số nhà nào bị cáo không nhớ, không xác định được. X là bạn xã hội với bị cáo. Ngày 29/8/2021, bị cáo đến nơi X ở, tại ngõ chân cầu N, phường N, Quận L, Hải Phòng. H2 và X tên đầy đủ là gì bị cáo không biết. Hiện nay H2 và X ở đâu bị cáo không biết. Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đình D vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt của bị cáo D không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Lời khai của bị cáo H tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp vơi lời khai của bị cáo D tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 30/8/2021, tại bãi xe của Công ty Cổ phần S thuộc khu công nghiệp Đ, quận H, Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS 35Y1– 037.80 có trị giá 11.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn D. Bị cáo Bùi Đình D không hứa hẹn trước, biết rõ bị cáo H trộm cắp chiếc xe mô tô nhưng vẫn bán chiếc xe với số tiền 4.000.000 đồng vào ngày 02/9/2021, để hưởng số tiền 500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Bùi Đình D đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo H có 02 tiền án đã được xóa, bị cáo D có 01 tiền án đã được xóa, có nhân thân không tốt.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, xét tội phạm mà các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân không tốt, nên cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về trách nhiệm dân sự:

[8] Bị hại không yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã mua xe mô tô Yamaha Sirius BKS 35Y1– 037.80, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với 01 điện thoại di động Iphone có số IMEI 358608074800887 của bị cáo H: Bị cáo H sử dụng để liên lạc với bị cáo D, chụp ảnh chiếc xe mô tô đã chiếm đoạt được, để gửi cho một số bạn bè rao bán, sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 02 đoạn vam tự chế , 01 cờ lê bằng kim loại là công cụ phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy. (Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự).

[10] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 35Y1– 037.80 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 003355 mang tên Nguyễn Văn D 1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn D1 là có căn cứ.

- Về án phí:

[11] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề khác:

[12] Đối với đối tượng tên X, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: Có đối tượng tên Đào Trung X, sinh năm 1972, ĐKHKTT: Tổ 90, phường N, Quận L, Hải Phòng. Tuy nhiên, X đã đi khỏi địa phương từ năm 2001, không xác định được địa chỉ cụ thể. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã tách toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến X để xác minh làm rõ, xử lý sau.

[13] Đối với đối tượng tên H2 "ve", kết quả xác minh tại khu vực ngõ 418 Th, phường V, Quận L, Hải Phòng như H mô tả, xác định: Không có đối tượng nào tên H2 khoảng 35 tuổi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc đang cư trú ở địa chỉ trên. Do chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[14] Đối với anh Nguyễn Văn B, tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định anh B phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để lập hồ sơ điều tra xử lý là có căn cứ.

[15] Đối với đối tượng tên Ch, hiện chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để lập hồ sơ điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, xử phạt: Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/9/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 135, Điều 136, điểm c khoản 2 Điều 290, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, xử phạt: Bùi Đình D 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/9/2021.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone có số IMEI 358608074800887.

- Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn vam tự chế, 01 cờ lê bằng kim loại.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản được lập vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 29/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, Hải Phòng).

Về án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Đình D đều phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an quận Hải An;
- CQTHAHS- Công an quận Hải An;
- Phòng PV06- Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thủy